

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị xã Ngã Năm,
tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035

SỞ XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

ĐẾN Số.....
Ngày.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Chuyển:..... Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Lưu Hồ Sơ Số:..... Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Công văn số 2613/BXD-QHKT ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Bộ Xây dựng về việc góp ý Quy hoạch chung thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030,

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035, với nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035.

2. Phạm vi và ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch:

Trên phạm vi toàn thị xã Ngã Năm với tổng diện tích 24.215,13ha, ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp với huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- Phía Nam giáp với huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng;
- Phía Đông giáp với huyện Mỹ Tú và huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng;
- Phía Tây giáp với huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đ/c Việt
- P. QH
- 1 (trên
Kính)

Phạm vi nghiên cứu trực tiếp: Trên phạm vi diện tích khoảng 2.342 ha, bao gồm phần đất thuộc phường 1 có diện tích khoảng 1.645,09 ha, phần đất thuộc phường 2 có diện tích khoảng 492,81ha, phần đất thuộc phường 3 có diện tích khoảng 176,33 ha và phần đất thuộc xã Vĩnh Quới có diện tích khoảng 27,78 ha, với ranh giới tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc giáp Phường 2;
- Phía Đông Nam giáp xã Long Bình;
- Phía Tây Nam giáp Phường 3 và xã Vĩnh Quới;
- Phía Tây Bắc giáp xã Vĩnh Quới.

3. Tính chất, chức năng của đô thị:

Thị xã Ngã Năm là đô thị trung tâm vùng về phía Tây của tỉnh Sóc Trăng nằm trên trục hành lang kinh tế kỹ thuật Quản Lộ - Phụng Hiệp, có tính chất như sau:

- Là đô thị trung tâm vùng của tỉnh, thụ hưởng các nguồn lợi nội sinh và các yếu tố ngoại ứng nhờ tiếp giáp với tỉnh Hậu Giang và có khả năng giao thương với thành phố Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác nhờ lợi thế của hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trong đó nổi bật là tuyến kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp và nằm trên trục hành lang kinh tế kỹ thuật Quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp.

- Là đô thị thương mại, dịch vụ, nông nghiệp kỹ thuật cao, dịch vụ du lịch của tỉnh Sóc Trăng.

4. Dự báo quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng của thị xã Ngã Năm năm 2017 là khoảng 80.995 người.
- Dự báo đến năm 2025: Tổng dân số toàn đô thị khoảng 100.000 người, trong đó dân số nội thị khoảng 50.000 người và dân số khu vực nghiên cứu trực tiếp khoảng 25.000 người.
- Dự báo đến năm 2035: Tổng dân số toàn đô thị khoảng 113.000 người, trong đó dân số nội thị nghiên cứu trực tiếp khoảng 61.000 người.

5. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

5.1. Hạ tầng xã hội:

Các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội thị xã thực hiện theo tiêu chí đô thị loại III, cấp áp dụng là cấp Huyện.

Các chỉ tiêu cơ bản về hạ tầng xã hội được tổng hợp theo bảng sau

STT	Loại đất	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn	
			Min	Max
1	Đất dân dụng	m ² /người	61	78
2	Đất công trình công cộng, dịch vụ	m ² /người	3	≥4
3	Cơ sở y tế	giường/1000dân	2,4	≥2,8

STT	Loại đất	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn	
			Min	Max
4	Cơ sở giáo dục và đào tạo	Cơ sở	4	≥10
5	Công trình văn hóa	Công trình	4	≥6
6	Công trình thể dục, thể thao	Công trình	3	≥5
7	Công trình thương mại, dịch vụ	Công trình	4	≥7
8	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị	m ² /người	4	≥5

5.2. Hạ tầng kỹ thuật đô thị:

- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt: Đạt 100% dân số đô thị với định mức: ≥110 lít/người-ngđ giai đoạn đến 2025 và ≥125 lít/người-ngđ giai đoạn đến 2035.
- Chỉ tiêu thu gom và xử lý nước thải: Đạt 80% lượng nước cấp sinh hoạt.
- Chỉ tiêu thu gom chất thải rắn: Tỷ lệ thu gom là ≥ 90%, với chỉ tiêu thu gom 0,9 kg/người-ngày.
- Chỉ tiêu phụ tải điện sinh hoạt: 500 W/người.

6. Hướng phát triển đô thị:

- Phát triển thị xã Ngã Năm là đô thị trung tâm vùng (loại III), nằm trong vùng kinh tế động lực chủ đạo của tỉnh Sóc Trăng, tạo nên vùng liên kết ngoại biên. Khai thác hiệu quả các quỹ đất hiện có, dọc trên các tuyến giao thông quốc gia, tuyến Quốc lộ Quản lộ - Phụng Hiệp phát triển mở rộng về hai hướng Đông Bắc và Đông (Hướng về phía Hậu Giang và thị trấn Ngã Bảy Phụng Hiệp); phát triển quỹ đất không ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường, kết hợp các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo các tiêu chí của đô thị bền vững.

- Định hướng đô thị Ngã Năm phát triển theo dạng cấu trúc mô hình tuyến, chuỗi đô thị (đô thị phát triển theo các trục giao thông). Phát triển chính theo trục Quốc lộ Quản lộ - Phụng Hiệp, hướng Đông Bắc.

- Trong giai đoạn ngắn hạn đến năm 2025, đô thị phát triển từ đô thị hiện hữu phát triển đều về các hướng. Giai đoạn đến năm 2035 phát triển các khu đô thị mới, khu vực cụm công nghiệp, hướng phát triển sẽ tập trung chủ yếu về hướng Đông Bắc.

7. Định hướng quy hoạch:

7.1. Phân khu chức năng:

- Hệ thống trung tâm gồm: Trung tâm hỗn hợp và các trung tâm chuyên ngành (trung tâm hành chính; trung tâm dịch vụ, thương mại, tổng hợp; trung tâm văn hóa - thể dục thể thao; trung tâm giáo dục và đào tạo; trung tâm y tế...).

- Các khu ở, gồm có các khu ở đô thị cũ được cải tạo chỉnh trang; các khu ở đô thị mới và khu dân cư nông thôn đô thị hóa.

- Các khu công cộng, dịch vụ đô thị.
- Các khu cây xanh, công viên.
- Các khu văn hóa, thể dục thể thao.

- Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kho tàng.
- Khu vực an ninh, quốc phòng (Công an thị xã, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã).
- Các khu vực công trình hỗn hợp (nhà ở, hành chính, dịch vụ, kinh doanh, sản xuất không độc hại...) phục vụ phát triển đô thị.
- Các khu dự trữ phát triển đô thị.

7.2. Định hướng cấu trúc không gian đô thị:

- Thị xã Ngã Năm là một trong các đô thị trọng tâm thuộc tiểu vùng ven biển và hải đảo của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Do đó, định hướng phát triển đô thị tuân thủ theo định hướng phát triển của tiểu vùng về mô hình đô thị, tổ chức không gian đô thị, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 15/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Đô thị của thị xã Ngã Năm được quy hoạch theo mô hình đa trung tâm theo tầng bậc, trong đó có 01 trung tâm thị xã, 02 trung tâm phường và 05 trung tâm xã. Trung tâm của thị xã phát triển theo cấu trúc hướng tâm - tuyến chuỗi (lấy trung tâm ngã giao của 5 dòng sông và Quản lộ - Phụng hiệp, Quốc lộ 61B) và các trung tâm xã, phường làm vệ tinh trên cơ sở phát triển đô thị dạng nén; hạn chế mở rộng, không phát triển đô thị ra các khu vực ngập sâu đảm bảo thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch trung tâm của thị xã định hướng gồm 05 khu vực phát triển đô thị, cụ thể:

+ Khu phía Đông (trung tâm hành chính thị xã): Tạo lập bởi các trục đường chính là Quản lộ - Phụng hiệp; Quốc lộ 61B; Nguyễn Văn Linh.

+ Khu phía Nam: Phát triển dựa trên việc mở rộng khu vực hiện trạng. Cấu trúc này có trục chính là đường Nguyễn Huệ và trục dự kiến mở từ trục Quản lộ - Phụng hiệp nối với khu phía Bắc kênh xáng Quản lộ - Phụng hiệp. Định hướng quy hoạch kiến trúc cảnh quan trở thành một tuyến thương mại - du lịch - văn hóa địa phương. Mở rộng khu này về hướng Nam tuyến Quản lộ - Phụng hiệp, hình thành khu trung tâm văn hóa - thể dục thể thao và khu dân cư mới tới tuyến vành đai dự kiến.

+ Khu phía Tây Bắc: Khu này hầu như chưa phát triển, dân cư chủ yếu sống dọc theo kênh. Khu này có thể mạnh là khu chợ nổi, đặc trưng của thị xã Ngã Năm. Cấu trúc phát triển khu này dựa trên sự hình thành trục khung của đô thị, nối hai bờ Bắc Nam. Định hướng phát triển thành khu trung tâm thương mại dịch vụ, chợ truyền thống và khu dân cư mới.

+ Khu phía Đông Bắc kênh Quản lộ - Phụng Hiệp: Khu này hầu như chưa phát triển. Khu này có Quốc lộ 61B đi qua. Tiếp giáp với kênh Quản lộ - Phụng hiệp và kênh xáng Chìm. Cấu trúc phát triển khu này dựa trên sự hình thành trục khung của đô thị, nối hai bờ Bắc Nam. Định hướng phát triển thành khu dân cư mới, phát triển nhiều chức năng hỗn hợp.

+ Khu phía Đông Nam kênh Quản lộ - Phụng Hiệp: Đây là khu vực chủ yếu là phát triển mới. Khu đất được bao quanh các tuyến kênh, tuyến kênh chính là Quản lộ - Phụng Hiệp. Định hướng phát triển khu này thành khu cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kho tàng chính của thị xã, thuận lợi về mặt cách ly cũng như giao thông.

7.3. Cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Giai đoạn đến năm 2025		Giai đoạn đến năm 2035	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	ĐẤT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ	400,32	100	1.016,12	100
I	ĐẤT DÂN DỤNG	185,26	46,28	474,78	46,72
1	Đất đơn vị ở	109,3		297,94	
2	Đất công cộng, dịch vụ đô thị, tổng hợp	42,73		82,57	
3	Đất giao thông nội thị - quảng trường	20,03		46,79	
4	Đất cây xanh đô thị	13,2		47,48	
II	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG	215,06	53,72	541,34	53,28
1	Đất cụm công nghiệp	0		55,16	
2	Đất cơ quan, sự nghiệp	5,1		5,1	
3	Đất trung tâm dịch vụ y tế	6,64	1,00	6,64	
4	Đất trung tâm nghiên cứu, đào tạo	2,04		2,04	
5	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	4,37		4,37	
6	Đất giao thông đối ngoại	68,49		134,34	
7	Đất công trình đầu mối HTKT	0,53		3,31	
8	Đất cây xanh cách ly	0,3		7,13	
9	Đất an ninh, quốc phòng	1,47		9,37	
10	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	0		2	
11	Đất hỗn hợp	126,12		311,88	
B	ĐẤT KHÁC	21,68		1325,88	
1	Đất mặt nước	21,68		151,39	
2	Đất dự phòng phát triển	0		1.174,49	
	TỔNG CỘNG	422,00		2.342,00	

7.4. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị:

7.4.1. Các vùng kiến trúc, cảnh quan trong đô thị:

- Khu vực dân cư hiện hữu, đặc biệt là khu dân cư ven sông mang nét đặc trưng sinh sống của vùng sông nước, cần được tôn tạo, quản lý chặt chẽ về xây dựng và bảo vệ không gian kiến trúc cảnh quan. Đối với các khu vực dân cư mới trên các tuyến đường chính của đô thị phải được xác định phạm vi xây dựng, khống chế chiều cao, màu sắc, hình khối công trình...

- Trung tâm đô thị được xác định tại khu vực trung tâm hành chính thị xã Ngã Năm, hướng ra trục đường chính đô thị, đồng thời cũng là tuyến giao thông đối ngoại. Khu vực này là điểm nhấn của thị xã. Tùy theo tính chất các khu trung tâm để quản lý kiến trúc cảnh quan cho khu vực và cho tổng thể đô thị.

- Bảo tồn và phát triển khu chợ nổi Ngã Năm, nét đặc trưng của vùng sông nước, kết hợp khu thương mại, chợ trên bờ, hình thành khu thương mại dịch vụ hướng Bắc của Ngã Năm.

7.4.2. Tổ chức không gian các khu trung tâm, cửa ngõ đô thị, điểm nhấn đô thị

a) Định hướng tổ chức không gian các khu trung tâm chính.

- Khu trung tâm hành chính thị xã hướng ra kênh Xáng Ngã Năm tạo nên bộ mặt đô thị sông nước. Khuyến khích kiến trúc đơn giản, hướng đến công trình kiến trúc xanh. Kết nối hài hòa giữa các công trình với khu công viên, từng bước xây dựng không gian đi bộ, cảnh quan công viên xanh cho khu vực này.

- Khu trung tâm thương mại dịch vụ gồm các công trình kiến trúc quan trọng nhằm tạo điểm nhấn cho khu vực và mang nét đặc trưng của địa phương được thiết kế với không gian thoáng đãng, hình thức kiến trúc hiện đại kết hợp với vật liệu địa phương hài hòa với cảnh quan thiên nhiên và phù hợp với chức năng hoạt động của công trình.

b) Định hướng tổ chức không gian khu vực cửa ngõ đô thị, các điểm nhấn đô thị, quảng trường

- Tại các khu vực cửa ngõ đô thị ở các hướng Đông Nam, Đông Bắc, Bắc, Tây Nam đi các vùng lân cận trên tuyến Quốc lộ Quản lộ - Phụng hiệp, Quốc lộ 61B và các tuyến đường vành đai tổ chức các điểm nút giao thông làm điểm nhận diện đô thị, trên các trục đường từ cửa ngõ đi vào đô thị sẽ đến khu trung tâm thương mại dịch vụ, tổng hợp xây dựng công trình kiến trúc hiện đại, có điểm nhấn đặc trưng của đô thị được nhấn mạnh tại giao lộ.

- Quảng trường nằm ở khu vực tượng đài Ngã Năm và trục đi bộ chợ đêm khu trung tâm mới ở phía Tây Nam. Quảng trường kết nối khu công viên cây xanh. Tổ chức không gian đi bộ cho Quảng trường kết hợp tạo điểm nhấn từ các chủ đề trong công viên như: Tượng đài, không gian nghệ thuật, không gian văn hóa địa phương, không gian nghỉ ngơi giải trí, không gian tiến hành lễ hội...

- Các điểm nhấn chính của đô thị bao gồm khu vực tượng đài Ngã Năm, khu vòng xoay tại các ngã giao của trục chính đô thị, các khu trung tâm thương mại dịch vụ, khu vực cửa ngõ đô thị, các trung tâm khu vực và các trục cảnh quan bờ sông. Mỗi khu vực điểm nhấn cần xác định công trình cụ thể hoặc cảnh quan thiên nhiên để xác định ý tưởng chủ đề.

7.4.3. Xác định các trục, tuyến chủ đạo, khu trung tâm, các điểm không gian chủ đạo:

a) Các trục, tuyến chủ đạo:

- Trục kinh tế - kỹ thuật - đô thị - cảnh quan chủ đạo dọc theo Quốc lộ Quản

lộ - Phụng hiệp và Quốc lộ 61B;

- Trục hành chính - hạ tầng xã hội, từ khu hành chính (trục đường Nguyễn Văn Linh và Phạm Văn Đồng) kết nối đô thị theo hướng Bắc – Nam (tại trục đường Nguyễn Huệ).

- Trục thương mại - du lịch - văn hóa, là trục khung nối kết 05 khu trung tâm lại với nhau.

- Các trục giao thông, cảnh quan đường thủy trong đô thị.

b) Các khu trung tâm:

Trung tâm thị xã có các chức năng tổng hợp hoặc chuyên ngành được bố trí ở 05 khu phát triển gồm: Khu phía Đông, khu phía Nam, khu phía Tây Bắc, khu phía Đông Bắc kênh Quản lộ - Phụng Hiệp và khu phía Đông Nam kênh Quản lộ - Phụng Hiệp.

c) Các điểm không gian chủ đạo:

- Chợ Nổi;

- Ngã giao của 05 dòng sông;

- Khu tượng đài chiến thắng;

- Chợ đêm;

- Trung tâm văn hóa - Thể dục thể thao.

8. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

8.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

a) *Giao thông đối ngoại:*

* Đường bộ:

- Tuyến Quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp nối kết với tỉnh Sóc Trăng từ tỉnh Hậu Giang ở phía Bắc và tỉnh Bạc Liêu ở phía Tây Nam. Lộ giới được quản lý theo quy hoạch chuyên ngành giao thông tỉnh. Riêng đối với đoạn đi qua khu vực trung tâm thị xã được định hướng quy hoạch là đường cấp đô thị, vừa là trục chính của đô thị vừa là trục cảnh quan có lộ giới 48m (đoạn từ kênh 30 tháng 4 đến kênh Bến Long) và đoạn còn lại là đường trục chính có lộ giới 36m.

- Quốc lộ 61B nối Sóc Trăng với Bạc Liêu và Hậu Giang, đi qua thị xã Ngã Năm, định hướng phát triển đạt cấp III đồng bằng. Giao với Quản Lộ - Phụng Hiệp tại trung tâm thị xã Ngã Năm. Lộ giới được quản lý theo quy hoạch chuyên ngành giao thông tỉnh. Riêng đối với đoạn đi qua khu vực trung tâm thị xã được định hướng quy hoạch là đường cấp đô thị, là trục chính của đô thị có lộ giới quy hoạch là 32m.

- Các tuyến đường huyện được rà soát hướng tuyến phù hợp với định hướng đô thị hóa của khu vực, lộ giới được quy hoạch từ 16m – 17m.

- Đường vành đai đô thị: Là tuyến đường tránh trung tâm đô thị và đường Quốc lộ Quản lộ - Phụng Hiệp, lộ giới quy hoạch là 30m.

* Đường thủy:

- Kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp do trung ương quản lý toàn tuyến dài 95 km, trong đó qua thị xã Ngã Năm 18 km, mặt kênh rộng 45-50 m, sâu 4-6 m, đường sông cấp III, cho phương tiện tải trọng dưới 800 tấn lưu thông. Đây là tuyến đường thủy huyết mạch nối vùng trũng là thị xã Ngã Năm nối riêng với các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Hậu Giang, Cần Thơ,... tới thành phố Hồ Chí Minh.

- Tuyến kênh Xáng Ngã Năm - Phú Lộc đạt cấp V, độ sâu 1.5m, rộng 25m.

- Tuyến kênh Xáng Chìm và còn nhiều tuyến kênh, rạch lưu thông đường thủy do thị xã và xã quản lý.

- Khơi thông, nạo vét, mở rộng các tuyến kênh, sông trong thị xã và vùng lân cận đảm bảo cho các phương tiện đi lại phục vụ du lịch, giải trí và sản xuất.

b) Giao thông đối nội:

Mạng lưới đường đô thị được hình thành trên cơ sở khung chính là các đường kết nối hai bờ bờ Bắc Nam, các tuyến đường vành đai và các tuyến nhánh tạo thành mạng lưới giao thông đô thị hiện đại, thông suốt, đảm bảo kết nối thuận tiện các khu vực chức năng của đô thị với nhau.

- Đường cấp đô thị: Ngoài các trục hiện trạng như Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Huệ có lộ giới là 26m, quy hoạch thêm trục khung chính của đô thị gắn liền hai bờ Bắc Nam có lộ giới 30 m. Đây là các tuyến chính kết nối với trục Quốc lộ Quản lộ - Phụng hiệp, Quốc lộ 61B.

- Đường cấp khu vực: Là các tuyến liên kết các khu vực đô thị với nhau, hoặc giữa các khu chức năng chính của đô thị. Mạng lưới đường này được tổ chức theo các loại đường khu vực với lộ giới quy hoạch 16m đến 18m.

- Đường cấp nội bộ: Được định hướng quy hoạch cho một số khu chức năng chính của đô thị đến loại đường phân khu vực (sẽ được cụ thể hóa trong các đồ án quy hoạch phân khu), lộ giới các tuyến đường này được quy hoạch 12m đến 17m.

c) Công trình giao thông:

* Công trình cầu, cống:

- Dự kiến xây dựng 02 cây cầu qua kênh Quản lộ - Phụng Hiệp, 01 cây cầu qua kênh Xáng Chìm, đảm bảo tính không theo quy định tuyến sông. Xây mới cống qua rạch Xẻo Chít và rạch Đường Trâu.

- Các cầu cống khác trong khu vực: Cải tạo, nâng cấp, xây mới theo nguyên tắc phù hợp với yêu cầu quy hoạch của mạng lưới giao thông, các tiêu chí kinh tế - kỹ thuật - mỹ quan, quy hoạch đến năm 2030.

* Bến xe, bãi xe:

- Bến xe: Dự kiến xây dựng 01 bến xe đối ngoại diện tích khoảng 3,00 ha tại phía Đông, giáp với Quốc lộ Quản lộ - Phụng Hiệp, gần vòng xoay Ngã Năm.

- Bãi xe: Dự kiến kết hợp xây dựng bãi xe trong các khu trung tâm thương mại dịch vụ.

* Bền sông:

- Bền sông tại chợ nổi: Cải tạo, sửa chữa đáp ứng được quy mô trong tương lai.

- Bền thuyền trên kênh xáng Ngã Năm - Phú Lộc: Cải tạo, sửa chữa đáp ứng được quy mô trong tương lai.

8.2. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

a) San nền:

Xác định cao độ nền hợp lý cho từng khu vực, đảm bảo thoát nước tốt, bám sát địa hình tự nhiên và hiệu quả đầu tư, lựa chọn cao độ san nền không chế $\geq +1,8m$, cao độ san nền trung bình là $+2,0m$ theo Hệ cao độ Quốc gia VN2000 (Hòn Dấu). Vùng công nghiệp cao độ san nền trung bình $+2,0m - +2,2m$.

b) Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:

- Giải pháp thoát nước khu vực đô thị: Hiện nay có một số tuyến ống, mương thoát nước chung cần được cải tạo, nạo vét khơi thông dòng chảy tới các điểm xả ra nguồn. Tại các điểm xả phải có các giếng tách nước thải để thu gom nước thải về trạm xử lý. Tại các khu vực chưa có hệ thống thoát nước, quy hoạch xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng.

- Giải pháp thoát nước cụm công nghiệp: Quy hoạch xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng.

- Thiết kế hệ thống thoát nước mưa độc lập với hệ thống thoát nước thải, được chia thành 09 lưu vực chính theo địa hình tự nhiên.

+ Lưu vực 1: Bao gồm khu vực phía Nam giáp bởi Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp; kênh xáng Ngã Năm - Phú Lộc; đường vành đai dự kiến và trục khung nổi qua bờ Bắc.

+ Lưu vực 2: Bao gồm khu vực phía Nam giáp bởi kênh Quản lộ - Phụng Hiệp; tuyến vành đai; trục khung nổi qua bờ Bắc

+ Lưu vực 3: Bao gồm khu vực phía Đông giáp bởi kênh Quản lộ - Phụng Hiệp; kênh xáng Ngã Năm - Phú Lộc; kênh Bến Long và ranh khu quy hoạch.

+ Lưu vực 4: Bao gồm khu vực Phía Đông giáp bởi kênh Quản lộ - Phụng Hiệp; kênh Bến Long; kênh Lâm Trà; ranh khu đất quy hoạch.

+ Lưu vực 5: Bao gồm khu vực Phía Đông giáp bởi kênh Quản lộ - Phụng Hiệp; kênh Lâm Trà; ranh khu quy hoạch.

+ Lưu vực 6: Bao gồm khu vực phía Tây giáp kênh Quản lộ - Phụng Hiệp; rạch Đường Trâu; ranh khu quy hoạch.

+ Lưu vực 7: Bao gồm khu vực phía Tây giáp rạch Đường Trâu; rạch Xẻo Chít; ranh khu quy hoạch.

+ Lưu vực 8: Bao gồm khu vực phía Tây bắc giáp bởi kênh Xáng Chìm; rạch Xẻo Chít; ranh khu quy hoạch.

+ Lưu vực 9: Bao gồm khu vực phía Đông Bắc giáp bởi kênh xáng Quản lộ - Phụng Hiệp; kênh Xáng Chìm; ranh khu quy hoạch.

8.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Dự báo nhu cầu dùng nước của đô thị đến năm 2025 khoảng 4.200 m³/ngày-đêm;

- Dự báo nhu cầu dùng nước của đô thị đến năm 2035 khoảng 12.500 m³/ngày-đêm.

- Nguồn nước: Khai thác kết hợp hai nguồn nước là nguồn nước ngầm và nguồn nước mặt.

- Công trình đầu mối: Nâng cấp, mở rộng 01 trạm cấp nước hiện hữu (tại phường 1) và xây dựng mới 05 trạm, đảm bảo nhu cầu dùng nước của đô thị.

- Mạng lưới đường ống: Cải tạo mạng lưới ống cấp hiện trạng, đồng thời đấu nối với mạng lưới ống quy hoạch mới, để đảm bảo cấp nước liên tục khi xảy ra sự cố. Quy hoạch mạng lưới đường ống cấp nước mới có đường ống chính khép kín, mạng ống nhánh đầu nối vào mạng ống chính để cấp cho các khu vực. Quy hoạch mạng cấp nước chữa cháy chung với mạng cấp nước sinh hoạt.

8.4. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a) Thoát nước thải:

- Dự báo tổng lượng nước thải của đô thị đến năm 2025 là 2.400 m³/ngày-đêm.

- Dự báo tổng lượng nước thải của đô thị đến năm 2035 là 7.250 m³/ngày-đêm.

- Hệ thống thoát nước thải trong thị xã được quy hoạch theo cấu trúc phân tán cho từng khu vực, cụ thể như sau:

+ Đối với các khu đã có hệ thống thoát nước chung: Xây dựng hệ thống công bao, giếng tách thu gom nước thải về trạm xử lý, kết hợp với việc cải tạo, nâng cấp đường ống.

+ Đối với các khu vực xây mới, mở rộng hoặc chưa có hệ thống thoát nước: xây dựng hệ thống thoát nước riêng dẫn về trạm xử lý.

+ Đối với cụm công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng và các trạm xử lý nước thải cục bộ trong cụm.

- Công trình đầu mối: Xây dựng 05 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tương ứng với lưu vực và 01 trạm xử lý nước thải công nghiệp.

b) Vệ sinh môi trường:

- Chất thải rắn:

+ Dự báo tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt của đô thị đến năm 2025 là 20,25 tấn rác/ngày và đến năm 2035 là 49,40 tấn rác/ngày. Rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển đến khu xử lý rác tập trung tại xã Tân Long.

+ Chất thải rắn công nghiệp và chất thải y tế được thu gom và xử lý bằng các dự án riêng.

- Nghĩa trang:

+ Cải tạo chỉnh trang nghĩa trang liệt sĩ hiện hữu, thiết kế cây xanh cách ly, cảnh quan môi trường xung quanh.

+ Tất cả các nghĩa trang hiện có, về định hướng lâu dài cần thiết di chuyển ra khỏi đô thị, giai đoạn trước mắt là không mở rộng thêm, sử dụng giải pháp công viên xanh cho nghĩa trang hiện hữu trong đô thị.

8.5. Quy hoạch hệ thống cấp điện:

- Tổng công suất cấp điện dự kiến của đô thị đến năm 2025 khoảng 16.250 kW và đến năm 2035 khoảng 47.370 kW.

- Nguồn điện: Giai đoạn ngắn hạn, nguồn cung cấp điện cho thị xã chủ yếu từ trạm biến áp 110/22 KV, Vị Thanh thuộc tỉnh Hậu Giang và nhận bổ sung một phần từ trạm biến áp Sóc Trăng 110/22KV, một phần từ trạm 110KV Bạc Liêu. Về lâu dài, theo tốc độ phát triển đô thị và nhu cầu về điện năng dự kiến đầu tư mới 01 trạm biến áp tại thị xã.

- Hệ thống chiếu sáng được thiết kế cho toàn bộ đường và quảng trường đô thị.

- Mạng lưới đường dây:

+ Nâng cấp và từng bước ngầm hóa mạng lưới điện hiện hữu.

+ Quy hoạch ngầm hóa mạng lưới điện trung thế, hạ thế dọc theo các đường phố đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

9. Các dự án ưu tiên đầu tư:

a) Về hệ thống giao thông:

- Giao thông đường bộ:

+ Nâng cấp cải tạo, hoàn thiện các tuyến đường hiện hữu trong khu vực như đường Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Huệ, Nguyễn Trung Trực, Hùng Vương.

+ Xây dựng mới các tuyến đường: Tuyến nối dài Nguyễn Văn Linh, trục khung nối các trung tâm 05 dòng sông.

+ Xây dựng mới cầu qua kênh Quản lộ - Phụng Hiệp và cầu qua kênh Xáng Chìm.

+ Xây mới công qua rạch Xẻo Chít và rạch Đường Trâu.

+ Xây dựng mới các đường khu vực kết nối với các tuyến Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Huệ và trục khung của đô thị.

- Giao thông đường thủy: Tiến hành nạo vét, tăng cường năng lực vận tải các tuyến Kênh Quản lộ - Phụng Hiệp, Kênh Xáng Ngã Năm – Phú Lộc, Kênh Xáng Chìm...

b) Về các khu chức năng:

- Đầu tư xây dựng khu Chợ nổi Ngã Năm;
- Các công trình thương mại trọng điểm tại trung tâm các khu vực phát triển đô thị;
- Khu trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao;
- Khu quảng trường thị xã;
- Lập dự án phát triển các khu dân cư khu vực trung tâm xung quanh 05 dòng sông của thị xã.

c) Các dự án về hạ tầng kỹ thuật đô thị: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước thị xã; nâng cấp trạm cấp nước; xây dựng các trạm xử lý nước thải, trạm cấp điện, mạng lưới đường dây, đường ống truyền tải theo các giai đoạn quy hoạch;...


Điều 2.

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch theo Biên bản thẩm định (Biên bản số 32/BBTĐQH-SXD ngày 17/12/2018 của Sở Xây dựng); đồng thời gửi Hồ sơ đề án về Vụ Quy hoạch - Kiến trúc, Bộ Xây dựng, bàn giao đầy đủ bản vẽ, thuyết minh và file quy hoạch cho địa phương và các đơn vị liên quan lưu trữ, quản lý theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công bố công khai đề án quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thị ủy Ngã Năm;
- Lưu: XD, VX, KT, TH, HC. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chuyên